

# Danh họa Bùi Xuân Phái

## Tiểu sử

(1 tháng 9, 1920 - 24 tháng 6, 1988) là một họa sĩ của Việt Nam, đặc biệt nổi tiếng với các tác phẩm vẽ về Phố cổ Hà Nội (Phố Phái).

Quê gốc của ông là ở làng Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay là thành phố Hà Nội, Việt Nam). Ông tốt nghiệp khoa Hội họa trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khoá 1941–1946. Tham gia kháng chiến, tham dự triển lãm nhiều nơi . Năm 1952 về Hà nội, sống tại nhà số 87 Phố Thuốc Bắc cho đến khi mất. Năm 1956-1957 giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Hà Nội. Tham gia phong trào Nhân văn Giai phẩm, phải đi học tập lao động trong một xưởng mộc tại Nam Định và ban giám hiệu nhà trường đã đề nghị ông phải viết đơn xin thôi không giảng dạy tại trường Mỹ thuật.

Bùi Xuân Phái sinh năm 1920, mất năm 1988 tại Hà Nội. Ông tốt nghiệp khoa Hội họa trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khoá 1941 – 1946, tham gia kháng chiến, đồng thời tham dự nhiều triển lãm chung với các họa sĩ khác. Năm 1952 ông về Hà nội, sống và sáng tác tại nhà (số 87 Phố Thuốc Bắc) cho đến khi mất. Từ năm 1956 đến năm 1957, Bùi Xuân Phái giảng dạy tại Trường Mỹ thuật

Hà Nội, khi xảy ra phong trào Nhân văn Giai phẩm, họa sĩ phải đi lao động, học tập trong một xưởng mộc tại Nam Định và ban giám hiệu nhà trường đã đề nghị ông viết đơn xin ngưng giảng dạy tại trường Mỹ thuật.

Bùi Xuân Phái là một trong những họa sĩ thuộc thế hệ cuối cùng của sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, cùng thời với các danh họa Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Dương Bích Liên - những tên tuổi ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Ông chuyên về chất liệu sơn dầu, đam mê mảng đề tài phố cổ Hà Nội. Ngay từ lúc sinh thời, sáng tạo của ông đã được quần chúng mến mộ gọi dòng tranh này là Phố Phái.

Tranh phố của Bùi Xuân Phái vừa cổ kính lại rất hiện thực, thể hiện rõ hồn cốt của phố cổ Hà Nội những thập niên 50, 60, 70. Các mảng màu trong tranh Phái thường có đường viền đậm nét, phố không những trở thành chính nó mà còn gần hơn với con người, từ bề mặt đến cảnh quan đều có chiều sâu bên trong. Ngắm tranh phố cổ của Phái, người xem nhận thấy họa sĩ đã gửi gắm những kỉ niệm, những hoài cảm cùng nỗi buồn man mác, tiếc nuối băng khuôn trên từng nét vẽ, như điệp báo về sự đổi thay và biến mất của từng mái nhà, từng con người mang hồn phách xưa cũ.

Ngoài phổ cổ, ông còn vẽ các mảng đề tài khác, như: chèo, chân dung, nông thôn, khóa thân, tĩnh vật... rất thành công. Nhiều tranh của Bùi Xuân Phái đã được giải thưởng trong các cuộc triển lãm toàn quốc và thủ đô. Ông vẽ trên vải, giấy, bìa gỗ, thậm chí cả trên giấy báo khi không có đủ nguyên liệu. Ông dùng nhiều phương tiện hội họa khác nhau như sơn dầu, màu nước, phấn màu, chì than, bút chì... Các tác phẩm của ông biểu hiện sâu xa linh hồn người Việt, tính cách nhân bản và lòng yêu chuộng tự do, óc hài hước, đậm nét bi ai và khốn khổ. Ông đã góp phần rất lớn vào lĩnh vực minh họa báo chí và trình bày bìa sách, được trao tặng giải thưởng quốc tế (Lép-dích) về trình bày cuốn sách “Hề chèo” (1982).

Do tham gia phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, từ năm 1957 trở đi, hoạt động của ông dần bị hạn chế. Để kiếm sống, ông phải vẽ tranh minh họa và tranh vui cho các báo, lấy bút hiệu là : PiHa, ViVu, Ly. Mãi đến năm 1984 ông mới có được cuộc triển lãm cá nhân (đầu tiên và cũng là duy nhất), nhận được sự đánh giá cao từ phía công chúng, đồng nghiệp. Với 24 bức tranh được khách hàng đặt mua ngay trong ngày khai mạc, có thể coi đây là triển lãm thành công nhất so với trước đó tại Việt Nam. Đó cũng là lần đầu tiên, Đài truyền hình Trung ương dành thời

lượng lớn phát sóng để giới thiệu về cuộc đời và tác phẩm của Bùi Xuân Phái trong chương trình Văn học Nghệ thuật.

Mặc dù cuộc sống khó khăn nhưng với tình yêu nghệ thuật, khát khao tìm tòi và thể hiện cái đẹp dung dị đời thường bằng những nét vẽ cọ, Bùi Xuân Phái đã không ngừng vẽ, sáng tạo nghệ thuật ngay cả khi không mua được vật liệu và ông đã phải tận dụng mọi chất liệu như vỏ bao thuốc lá, giấy báo... Ông cũng là họa sĩ đã gạt bỏ mọi toan tính đời thường để cho ra đời các tác phẩm dung dị, đơn giản nhưng đầy tâm tư sâu lắng. Năm 1996, ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

**Tác phẩm chính :**

- \* Phố cổ Hà Nội - Sơn dầu 1972
- \* Hà Nội khán chiến - Sơn dầu 1966
- \* Xe bò trong phố cổ - Sơn dầu 1972
- \* Phố vắng - Sơn dầu 1981
- \* Hóa trang sân khấu chèo - Sơn dầu 1968

\* Sân khấu chèo - Sơn dầu 1968

\* Vợ chồng chèo - Sơn dầu 1967

\* Trước giờ biểu diễn - 1984

**Giải thưởng mỹ thuật :**

\* Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 1996

\* Giải thưởng triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1946

\* Giải thưởng triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 1980

\* Giải thưởng đồ họa Leipzig (Đức)

\* Giải thưởng Mỹ thuật Thủ đô các năm 1969, 1981, 1983, 1984

Tặng thưởng : Huy chương Vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam 1997.